TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2023
V/v Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 460/2022/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H'N, sinh năm 1992; địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Y N, sinh năm 1991, địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị H'N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H'N và anh Y N chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'leo; hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên, sau khi về chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp nhau. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn nhưng cả hai vẫn không tìm được tiếng nói chung, hai người đã sống ly thân

từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Y N được nữa nên chị H'N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y N.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị H'N và anh Y N có 03 con chung là: Y Jan B, sinh ngày 28/7/2012; H H, sinh ngày 25/01/2016; H Linh Đ, sinh ngày 26/02/2022. Nay ly hôn chị H'N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Y N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Y N nhưng anh Y N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không làm việc với anh Y N được và niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Y N theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'N, cần cho chị H'N được ly hôn với anh Y N; giao các cháu Y Jan B, sinh ngày 28/7/2012; H H, sinh ngày 25/01/2016; H Linh Đ, sinh ngày 26/02/2022 cho chị H'N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung chị H'N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H'N Niê và anh Y N là vợ chồng. Do quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị H'N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Y N và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H'N, Tòa án đã triệu tập anh Y N đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt; sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; chị H'N đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1,

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt chị H'N và anh Y N.

[2] Về nội dung: Chị H'N và anh Y N chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 13/01/2014. Sau khi về chung sống một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp nhau. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn nhưng cả hai vẫn không tìm được tiếng nói chung, Anh Chị đã sống ly thân nên chị H'N yêu cầu được ly hôn với anh Y N. Xét thấy, chị H'N và anh Y N không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, cần cho chị H'N và anh Y N được ly hôn, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị H'N và anh Y N có 03 con chung là: Y Jan B, sinh ngày 28/7/2012; H H, sinh ngày 26/01/2016; H Linh Đ, sinh ngày 26/02/2022. Xét thấy, hiện nay cả ba con chung đang ở cùng với chị H'N, cháu Y Jan B và cháu H H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu H Linh Đ chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần giao 03 con chung là: Y Jan B, H H, H Linh Đ cho chị H'N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Chị H'N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H'N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H'N được ly hôn với anh Y N

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Y Jan B, sinh ngày 28/7/2012; H H, sinh ngày 25/01/2016; H Linh Đ, sinh ngày 26/02/2022 cho chị H'N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Anh Y N có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung chung và các khoản nợ: Chị H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H'N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H'N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0010783, ngày 28/10/2022.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị H'N, bị đơn anh Y N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- UBND xã Ea Ral (GCNKH số 03, ngày 13/01/2014)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa